

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07/5/2020.

V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Thật.

2. Bà Vũ Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 về: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bích Ch, sinh năm 1982 (có mặt);

Địa chỉ: ấp 1, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Trần Thanh L, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp 1, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2020, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Bích Ch như sau: Chị chung sống với anh Trần Thanh L vào năm 2002, hôn nhân tự nguyện nhưng không tổ chức đám cưới và không đăng ký kết hôn.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau và đánh nhau, sau đó chị Ch không chịu đựng được nữa nên bỏ đi làm ăn xa. Anh chị đã ly thân từ năm 2010. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Trần Thanh L.

Thời gian chung sống với nhau vợ chồng anh chị có 02 đứa con chung tên Trần Phước M – sinh ngày 04/08/2003 và Trần Nguyễn Phương A – sinh năm 22/04/2008.

Chị Ch và anh L không có tài sản chung và không có nợ chung.

Nguyễn vọng: Về hôn nhân chị Ch xin ly hôn với anh Trần Thanh L.

Về con chung: Chị Ch xin được nuôi cháu Trần Nguyễn Phương A – sinh năm 22/04/2008 và đồng ý giao con Trần Phước M – sinh ngày 04/08/2003 cho anh L nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Thanh L có ý kiến: Hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của chị Ch về thời gian hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng.

Về quan hệ hôn nhân: Anh L đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh đồng ý giao cháu Trần Nguyễn Phương A – sinh năm 22/04/2008 cho chị Bích Ch. Anh xin được nuôi cháu Trần Phước M – sinh ngày 04/08/2003. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp của chị Nguyễn Bích Ch và anh Trần Thanh L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Trần Thanh L là bị đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L.

[2]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Bích Ch và anh Trần Thanh L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2002 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 và Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống hơn 10 năm anh chị cũng không có đăng ký kết hôn trễ hạn là không tuân thủ theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình. Nay chị Ch yêu cầu xin ly hôn, anh L cũng đồng ý. Căn cứ vào Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Bích Ch và anh Trần Thanh L là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Bích Ch và anh Trần Thanh L có 02 người con chung tên Trần Phước M – sinh ngày 04/08/2003 và Trần Nguyễn Phương A – sinh năm 22/04/2008 hiện hai cháu đều đã trên 07 tuổi, cháu Minh có nguyện vọng xin được sống với anh L còn cháu Phương Anh có nguyện vọng được sống với chị Ch. Xét thấy nguyện vọng của hai cháu phù hợp với ý kiến yêu cầu của anh L và chị Ch, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của anh chị.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ch và anh L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Chị Nguyễn Bích Ch phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0008835, ngày 16/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy chị Ch đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 53, Điều 81, 82, 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Bích Ch.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Bích Ch và anh Trần Thanh L là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Trần Phước M – sinh ngày 04/08/2003 cho anh Trần Thanh L và giao cháu Trần Nguyễn Phương A – sinh năm 22/04/2008 cho chị Thị Bích Chi được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh chị được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản anh chị thực hiện quyền này.

Anh chị có quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Bích Ch phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí

trước đây theo biên lai thu số 0008835, ngày 16/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. (07/5/2020)

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thành Nghè